TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày 02-6-2020
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tiến;

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Ngọc A, sinh năm 1982 (có đơn vắng mặt).
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã R, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Ngọc A trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Năm 2007, sau thời gian tìm hiểu thì bà và ông Đ đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Lý do xin ly hôn: Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cự cãi và không tìm được tiếng nói chung. Ông Đ không chăm lo cho gia đình, không chí thú làm ăn. Bà và ông Đ cũng đã sống ly

thân từ năm 2017 cho đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được hôn nhân. Gia đình, thân tộc hai bên cũng tổ chức hàn gắn hôn nhân cho vợ chồng nhưng không kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc nên bà A yêu cầu ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Trúc Q (Nữ), sinh ngày 08/3/2007 và Nguyễn Nhựt D (Nam), sinh ngày 26/8/2015. Hiện các con đang sống với bà A, khi ly hôn bà A yêu cầu được nuôi 02 người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.*

Tại phiên tòa:

Bà A có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Đ vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng

Bà A yêu cầu ly hôn với ông Đ, yêu cầu nuôi con ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà A nộp đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà A.

Ông Đ vắng mặt xét xử lần 02 nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà A và ông Đ sau thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới gã theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 10/4/2007, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01/2007. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà A và ông Đ được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà A yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng bất đồng trong cuộc sống, ông Đ không chăm lo cuộc sống gia đình; ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Ông Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt, không trình bày ý kiến chứng tỏ ông Đ không thiện chí hàn gắn hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà A và ông Đ đã đến mức trầm trọng, bởi lẽ vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 và cho đến nay vẫn duy trì tình trạng ly thân, không có cách giải quyết mâu thuẫn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu ly hôn của bà Hồ Ngọc A đối với ông Nguyễn Thành Đ theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về nuôi con chung: Bà A yêu cầu được 02 người con chung tên Nguyễn Thị Trúc Q (Nữ), sinh ngày 08/3/2007 và Nguyễn Nhựt D (Nam), sinh ngày 26/8/2015. Cháu Q có văn bản trình bày nguyện vọng được sống với bà A, cháu D chưa đủ 7 tuổi nên Tòa án không hỏi nguyện vọng. Hiện các con đang sống với bà A, thực tế cho thấy 02 con sống với bà A được đảm bảo mọi mặt cuộc sống; mặt khác, ông Đ không phản đối bà A nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A, giao Trúc Q và Nhựt D cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, chia tài sản chung, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết,căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà A phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà A được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều147,220, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hồ Ngọc A với ông Nguyễn Thành Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Thị Trúc Q (Nữ), sinh ngày 08/3/2007 và Nguyễn Nhựt D (Nam), sinh ngày 26/8/2015 cho bà Hồ Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng, chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Hồ Ngọc A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ th ẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà A được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006966 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Hàm Rồng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Khánh